

Bản án số: 277/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07/9/2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hương Giang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Vương Minh Tân**

2. Bà **Lê Thị Thảo**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phương Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

*- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hải Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thùy L**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

*\* Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hải L1**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ 11 (tức tổ 18 cũ), phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Chị Ngô Thùy L và anh Nguyễn Hải L1 đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thùy L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hải L1 đăng ký kết hôn ngày 29/9/2017 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và anh L1 sống tại tổ 11 (tức tổ 18 cũ), phường T, thành phố T. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do anh L1 không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Từ đầu năm 2019 chị và anh L1 đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa, hiện nay chị L đã chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ ở xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được gia đình khuyên bảo, hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị gửi đơn xin ly hôn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hải L1.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh L1 có 01 con chung tên là Nguyễn M, sinh ngày 09/3/2018, hiện cháu M đang ở cùng với chị L. Chị Ngô Thùy L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi con chung sau ly hôn và chị không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị và anh L1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc vụ thụ lý vụ án, thông báo hoà giải và đối chiếu chứng cứ cho anh Nguyễn Hải L1 nhưng anh L1 đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Do vậy Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương để ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Kết quả thu thập chứng cứ thể hiện: Chị Ngô Thùy L và anh Nguyễn Hải L1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Anh Nguyễn Hải L1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11, phường T, thành phố Tuyên Quang. Trong thời gian chung sống tại địa phương anh Nguyễn Hải L1 đi làm ăn ở xa thỉnh thoảng mới về nhà, từ năm 2019 chị Ngô Thùy L và con không sống cùng với anh L1 nữa. Vợ chồng anh chị có 01 con chung hiện đang ở với chị L. Anh chị không có tài sản chung và vay nợ chung tại địa phương.

Tại phiên tòa, chị Ngô Thùy L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hải L1; chị đề nghị Tòa án giải quyết về con chung là giao cháu Nguyễn M cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn và không yêu cầu anh Nguyễn Hải L1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Ngô Thùy L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với anh Nguyễn Hải L1 đến tham gia tố tụng nhưng anh L1 vẫn vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:* Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật, trình tự tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thùy L về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hải L1.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn M, sinh ngày 09/3/2018 cho chị Ngô Thùy L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn Hải

L1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Thùy L không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Ngô Thùy L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thùy L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Ngày 15/5/2020, Tòa án thụ lý vụ án và gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Hải L1 bằng hình thức gửi bảo đảm qua đường bưu điện và niêm yết tại chính quyền địa phương nhưng anh L1 không đến Tòa án giải quyết vụ việc, tại các buổi hòa giải anh L1 vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp các văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, và các chứng cứ kèm theo. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hải L1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thùy L và anh Nguyễn Hải L1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thùy L và anh Nguyễn Hải L1 là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm đến nhau, hiện vợ chồng chị Ngô Thùy L và anh Nguyễn Hải L1 đã sống ly thân. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể chung sống cùng nhau được nữa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc, mục đích của hôn nhân nhằm xác lập quan hệ vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, bền vững đã không thể đạt được, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thùy L xin ly hôn anh Nguyễn Hải L1.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thùy L và anh Nguyễn Hải L1 có 01 con chung là Nguyễn M, sinh ngày 09/3/2018. Hiện nay cháu M chưa đủ 3 tuổi và đang ở cùng chị L, anh Nguyễn Hải L1 đang đi làm ăn xa, không có địa chỉ cụ thể, trong quá trình giải quyết vụ án anh L1 không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Để tránh xáo trộn cuộc sống và gây ảnh hưởng tâm lý của con trẻ cần giao cháu Minh cho chị Ngô Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị L không yêu cầu anh Nguyễn Hải L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Ngô Thùy L xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Ngô Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Hải L1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Các Điều 28; 147; khoản 2 Điều 227; 228; 266; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thùy L về việc xin ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Hải L1.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn M, sinh ngày 09/3/2018 cho chị Ngô Thùy L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn Hải L1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Thùy L không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Ngô Thùy L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thùy L phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000387 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Ngô Thùy L đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Hải L1 không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thùy L và anh Nguyễn Hải L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Hương Giang**

